

Bản án số: 101/2021/HS-PT
Ngày 08 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thạch Hùng

Các Thẩm phán: Ông Ngô sỹ Tiến

Ông Nguyễn Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2021/TLPT-HS ngày 05/01/2021, đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971 tại huyện Ng, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khôi Q, Phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Khám chữa bệnh Đông y; trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung T (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1944; Có chồng là Đậu Sơn H, sinh năm 1968; Con có 02 người, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Anh, chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến 01/02/2021 được tại ngoại. Có mặt.

*** Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập):** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2018, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, trú tại xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An nhờ ông Đậu Hữu H, sinh năm 1958; trú tại số 309, C18, Quận T, thành phố H và Nguyễn Thị Thu H xin được cho con gái ông là Nguyễn

Thị Hà T, sinh năm 1991 vào làm hợp đồng nấu ăn tại Tiểu đoàn D1, Trung đoàn Cảnh sát Cơ động Thủ Đô - Bộ tư lệnh Cảnh sát Cơ động; địa chỉ: Kiêu Mai, phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Đến tháng 01/2020, ông Nguyễn Văn H đặt vấn đề với Nguyễn Thị Thu H về việc xin cho con gái ông là chị Trang vào biên chế chính thức ngành Công An thì H đồng ý. H nói với ông H nếu muốn chị Trang được vào biên chế chính thức ngành Công an thì phải đưa cho H số tiền 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng và cam kết đến hết quý II/2019, nếu chị Trang không được tuyển vào biên chế chính thức ngành Công an thì H sẽ trả lại tiền, ông H đồng ý với đề nghị của H.

Vào ngày 09/01/2019 và ngày 16/01/2019, ông H đã đến Phòng Giao dịch Xuân Lâm ở xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thanh Chương, Nam Nghệ An chuyển vào tài khoản số 5131000160498 của Nguyễn Thị Thu H số tiền lần lượt là 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng và 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng. Đến ngày 18/01/2019, ông H và H gặp nhau tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tại đây ông H đã đưa cho H số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng và H đã viết giấy cam kết với nội dung H đã nhận của ông H số tiền 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng để xin cho cháu Trang vào biên chế chính thức ngành Công an, nếu không lo được thì phải trả tiền cho ông H.

Đến đầu tháng 4/2019, H yêu cầu ông H chuyển thêm số tiền 32.150.000 (*Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng để H làm chi phí đi lại, ăn uống, thủ tục hồ sơ cho cháu Trang, đồng thời cho ông H số tài khoản 3611205054785 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, trú tại Khối Q, Phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An để ông H chuyển tiền thì ông H đồng ý. Ngày 03/4/2020 ông H đã chuyển vào số tài khoản 3611205054785 của chị Nguyễn Thị H số tiền 32.150.000 (*Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng, chị H đã rút và đưa cho H số tiền nói trên.

Đến hết quý II/2019, chị Trang vẫn không được nhận vào biên chế chính thức vào ngành Công An, nên ông H đã nhiều lần yêu cầu H trả lại số tiền 332.150.000 (*Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng H vẫn không trả, nên ông H đã làm đơn tố cáo tới Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 28/7/2020, xác định vụ việc không thuộc thẩm quyền, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để điều tra theo thẩm quyền. Tổng số tiền mà H đã nhận của ông H để chạy cho cháu T vào biên chế chính thức ngành Công an là 332.150.000 (*Ba trăm ba mươi hai triệu, một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị Thu H khai nhận: Sau khi nhận số tiền 332.150.000 (*Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng của ông H thì H đã chuyển số tiền 300.000.000 đồng cho ông Trần Mạnh T, sinh năm 1938, trú tại phường K, Quận Đ, thành phố H, để ông T chạy cho cháu T con ông H vào biên chế chính thức ngành Công an.

Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Trần Mạnh T nhưng ông T khai nhận là không quen biết ai tên là Nguyễn Thị Thu H, không nhận tiền của người nào tên là H và không xin việc cho ai.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị Thu H trong các Giấy cam kết trả tiền cho ông Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định số 357/KL-PC09(Đ3) ngày 15/9/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: “*Chữ viết, chữ ký trên 02 “Giấy Cam Kết” ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị Thu H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người viết, ký ra*”.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho ông số tiền 332.150.000 (*Ba trăm ba mươi hai triệu, một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Hiện tại Nguyễn Thị Thu H đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H được số tiền 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 132.150.000 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu, một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên bố về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại trong vụ án.

Ngày 06 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Mức án của bản án sơ thẩm quá cao, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chú ruột là liệt sỹ.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, trả cho người bị hại số tiền 332.150.000đ, người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu:

+ Tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H làm trong thời hạn quy định, hợp lệ được xem xét chấp nhận.

+ Sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và các tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H chấp hành tù 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù.

+ Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H làm trong thời hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Năm 2019, Nguyễn Thị Thu H đã đưa ra thông tin gian dối về việc mình có khả năng xin cho cháu Nguyễn Thị Hà Trang con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, trú tại xóm 4, xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào biên chế chính thức ngành Công An. Do tin tưởng H nên từ ngày 9/01/2019 đến ngày 3/4/2019, ông H đã nhiều lần đưa cho H số tiền 332.150.000 (*Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Sau đó, H không xin được việc làm cho cháu Nguyễn Thị Hà T và cũng không trả lại số tiền 332.150.000 (*Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng cho ông Nguyễn Văn H, nên ông H đã làm đơn tố cáo tới Cơ quan điều tra Công an. Tổng số tiền mà H đã nhận của ông H để chạy cho cháu T vào biên chế chính thức ngành Công an là 332.150.000 (*Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường được một phần cho người bị hại, Tòa án sơ thẩm đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên, người bị hại có đơn đề nghị Tòa án phúc

thảm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, thể hiện bị cáo biết ăn năn hối cải. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là có cơ sở.

Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 132.150.000 (*Một trăm ba mươi hai triệu, một trăm năm mươi ngàn*) đồng. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền theo Bản án sơ thẩm đã tuyên, người bị hại ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giấy xác nhận giao nhận tiền ngày 01/6/2021 với nội dung ông Nguyễn Văn H đã nhận đủ số tiền bồi thường là 332.150.000 (*ba trăm ba mươi hai triệu, một trăm năm mươi ngàn*) đồng. Do việc quyết định trách nhiệm dân sự trong vụ án không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường sau xét xử được giải quyết theo thủ tục thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về phần quyết định hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 (Hai) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 01/02/2021.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND H.Thanh Chương;
- CA, VKSND H.Thanh Chương ;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND P.Quang Tiên, TX.Thái Hòa
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thạch Hùng